

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Số: 20 /2017/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Ngọc Hồi, ngày 07 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ trụ sở chính số: 130 Phan Đăng L, phường 3, Quận P, Thành Phố H.

Đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh tại tỉnh K. Ông Tô Minh T, Giám đốc, ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Bùi Minh N, nhân viên Ngân hàng. Địa chỉ: 421 đường T; phường T, thành phố K; tỉnh K.

- **Bị đơn:** Chị Bùi Thị T.

Địa chỉ: Thôn 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị T công nhận có vay của Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh tại tỉnh K. số tiền gốc và lãi còn nợ lại tính đến ngày 27/7/2017 là: 48.078.500đ (*Bốn tám*

triệu không trăm bảy tám nghìn năm trăm đồng). Hai bên thỏa thuận chị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ như sau:

Đợt 1: Từ tháng 8 năm 2017 cho đến tháng 12 năm 2017. Mỗi một tháng trả 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đợt 2: Vào tháng 1 năm 2018; Trả toàn bộ số tiền còn nợ lại và tiền lãi xuất phát sinh tại thời điểm thanh toán.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1,2 khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu nộp và quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị T phải nộp số tiền án phí DS-ST là: 1.190.000đ (Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh tại tỉnh K số tiền nộp tạm ứng án phí: 1.190.000 biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2014/0001766; ngày 27/6/2017 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- THADS huyện Ngọc Hồi;
- TANDCC Đà Nẵng;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Pho

- Lưu hồ sơ vụ án.